

Bản án số: 29/2020/DS-ST
Ngày: 09/9/2020
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 3, phường 1, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 115 ấp Trung Bình Nhất, xã VT1, huyện TS, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn L: Bà Văng Thị V – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trung Bình Nhất, xã VT1, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Ông và bà Huỳnh Thị Tr là hàng xóm nên vào ngày 06/12/2019 ông có cho bà Tr mượn 01 (một) lượng vàng SJC để sửa chữa lại căn nhà. Khi cho bà Tr mượn thì bà Tr có làm biên nhận cho ông và bà Tr kí tên biên nhận ngày 06/12/2019, trong biên nhận không thỏa thuận lãi suất. Khi cho bà Tr mượn thì ông có nói với bà Tr là số vàng của ông là để thanh toán tiền nhà khi ông Sâm làm xong giấy tờ nhà cho ông, nên lúc đó bà Tr có hứa với ông là chỉ mượn đỡ khi nào bà Tr nhận tiền đền bù nâng cấp mở rộng tỉnh lộ 943 thì bà sẽ trả cho ông.

Sau đó vào ngày 16/12/2019 bà Tr tiếp tục hỏi mượn ông thêm 20.000.000 đồng để trả tiền công cho thợ và cũng hứa khi nhận tiền bồi thường sẽ trả luôn. Khi bà Tr mượn số tiền này thì không làm giấy tờ cho ông mà ông tự ghi do tin tưởng bà Tr. Đến khi bà Tr nhận tiền bồi thường thì không trả vàng và tiền cho ông như đã hứa mặc dù ông đòi nhiều lần, bà Tr còn có lời lẽ xúc phạm, thách thức, hăm dọa, cố tình né tránh không trả nợ cho ông. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Huỳnh Thị Tr trả cho ông 01 lượng vàng SJC và 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tuy nhiên, ngày 14/7/2020 ông L có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông L chỉ yêu cầu bà Tr phải trả cho ông 01 lượng vàng SJC, không yêu cầu tính lãi.

** Tại phiên tòa bà Văng Thị V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:* Yêu cầu bà Huỳnh Thị Tr phải trả cho ông L 01 lượng vàng SJC, không yêu cầu tính lãi. Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị Tr trình bày:*

Khoảng tháng 5 hay tháng 6 năm 2019 thì bà từ thành phố Hồ Chí Minh về thì được hàng xóm giới thiệu quen biết ông L. Bà và ông L có tìm hiểu khoảng 01 tháng thì ông L kêu bà về sống chung với ông L nên bà đã đồng ý, ông L có hứa cho bà mỗi tháng 6.000.000 đồng nhưng thực tế ông L không có cho mà chỉ mua cho bà được những đồ dùng cá nhân như nhẫn, đôi bông và điện thoại. Khi bà sống tại nhà ông L thì có người đến đòi nợ bà, ông L sợ ảnh hưởng nên ông L có đưa cho bà mượn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trả nợ và sáng ngày hôm sau thì ông L chở bà ra chợ Phú Hòa (Tiệm vàng Quy) bán 01

lượng vàng SJC được số tiền 41.500.000 đồng (*Bốn mươi một triệu năm trăm ngàn đồng*) nên ông L đưa bà thêm 21.500.000 đồng (*Hai mươi một triệu năm trăm ngàn đồng*). Tổng cộng ông L cho bà mượn 41.500.000 đồng, tương đương 01 lượng vàng SJC nên ông L bắt bà trực tiếp ghi và kí tên giấy mượn vàng ngày 06/12/2019. Còn số tiền 20.000.000 đồng ngày 16/12/2019 bà không có mượn và không có ghi hay kí tên giấy tờ gì cả.

Ông L khởi kiện yêu cầu bà trả 01 (một) lượng vàng SJC và 20.000.000 đồng thì bà không đồng ý trả vì bà đã sống với ông L 6 tháng mà mỗi tháng ông L có hứa cho bà 6.000.000 đồng mà ông L chưa cho bà.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị Tr trả số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn L, buộc bà Huỳnh Thị Tr có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L 01 lượng vàng SJC, không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Huỳnh Thị Tr có địa chỉ tại ấp Trung Bình Nhất, xã VT1, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn L với bị đơn bà Huỳnh Thị Tr thực tế đã xảy ra được chứng minh tại Giấy mượn vàng ngày 06/12/2019 có nội dung thể hiện bà Huỳnh Thị Tr có mượn của ông Nguyễn Văn L 01 lượng vàng SJC để sửa nhà, khi nào bà Tr lãnh tiền bồi thường thì sẽ mua trả lại cho ông L để ông dưỡng già. Cuối tờ giấy mượn vàng có chữ ký của bà Huỳnh Thị Tr. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên

đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, có làm giấy tờ phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Về phía bà Tr thừa nhận có mượn 01 lượng vàng SJC của ông L đến nay vẫn chưa trả nhưng bà không đồng ý trả với lý do là khi về sống chung ông L thì ông có hứa với bà sẽ cho bà 6.000.000 đồng/tháng, thực tế bà đã sống cùng ông L được 06 tháng nên bà không đồng ý trả vì hiện nay bà khó khăn. Việc bà Tr lấy do này để không trả nợ cho ông L mà không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh là không có cơ sở nên không được xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên ông L khởi kiện yêu cầu bà Tr trả 01 lượng vàng SJC là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, buộc bà Huỳnh Thị Tr phải trả cho ông Nguyễn Văn L 01 lượng vàng SJC.

Về lãi suất: Do ông L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu bà Tr trả số tiền 20.000.000 đồng thì nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 20.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà Huỳnh Thị Tr phải trả lại số vàng cho ông Nguyễn Văn L và giá vàng tại thời điểm trên thị trường là 56.300.000 đồng/01 lượng vàng SJC nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị Tr trả số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

Buộc bà Huỳnh Thị Tr có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn L 01(một) lượng vàng SJC.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Tr phải chịu 2.815.000 đồng (*Hai triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ông Nguyễn Văn L, bà Huỳnh Thị Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm

